

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nghi.

Ông Nguyễn Đình La.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Đắc, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Khắc Q**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1980; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Doanh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1956; có vợ là Tạ Thị Thúy, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Lương Hải Q1, sinh năm 1986, (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1993.

- Cháu Lương Minh V, sinh ngày 05/6/2016.

Đều cư trú: Thôn MR, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn MR, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, (Có mặt).

- Cháu Lương Gia H, sinh ngày 09/10/2009.

- Cháu Lương Thị Thanh Tr, sinh ngày 31/5/2012.

Đều cư trú: Thôn TS, xã HH, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của cháu H, cháu Tr: Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn TS, xã HH, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đinh Thị Th: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn MR, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, (Có mặt).

2. Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn MR, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18h00 ngày 31/3/2018, Nguyễn Khắc Q một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88K - 1174 theo đường 36m hướng Đồng Tỉnh - Hợp Châu để về nhà. Khi đi đến đoạn đường km 0 + 800 thuộc thôn Đồng Ấng, xã KL, huyện TD, Q dừng đỗ xe ở ven đường 36 phía bên phải theo chiều đi của mình, để đi vệ sinh. Khi dừng đỗ xe Q chỉ bật đèn xin nhan bên phải, không có tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô của mình để người tham gia giao thông biết. Sau khi đi vệ sinh xong, Q lên xe ô tô lấy hương nhang rồi đi vào nghĩa trang thôn Đồng Ấng để thắp hương. Khoảng 19h00 cùng ngày, trong lúc Q đang ở trong nghĩa trang thì anh Lương Hải Q1 ở thôn Múc Dòm, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1 - 245.91, chở theo vợ là chị Hoàng Thị O đi trên đường 36 theo hướng Đồng Tỉnh - Hợp Châu đã đâm vào đuôi bên trái xe ô tô của Q. Hậu quả: Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ; anh Lương Hải Q1 bị tử vong; chị O bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Lạc Việt sau đó chuyển đến Bệnh viện Q y 109 để điều trị từ ngày 31/3/2018 đến ngày 13/4/2018 thì ra viện.

Sau khi thắp hương xong, Q đi ra xe ô tô để đi về thì thấy anh Lương Hải Q1 điều khiển xe mô tô đâm vào đuôi xe ô tô của mình, thấy anh Q bị chết, chị O bị thương, Nguyễn Khắc Q đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường thì bị người dân đuổi theo giữ lại và báo Công an xã KL. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 88K-1174; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-245.91; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Khắc Q; 01 giấy

phép lái xe mô tô mang tên Lương Hải Q1. Xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88K-1174 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Khắc Q; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1-245.91 là tài sản hợp pháp của anh Lương Hải Q1, ngày 25/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Khắc Q chiếc xe ô tô và gia đình anh Lương Hải Q1 chiếc xe mô tô.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/TT ngày 03/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận; Nguyên nhân tử vong của anh Lương Hải Q1 là sốc đa chấn thương không hồi phục.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 124/TgT ngày 18/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Vết thương vùng đỉnh cằm bên phải, kích thước nhỏ xếp 03%; vết thương mặt trước cằm, kích thước nhỏ xếp 03%; vết thương mặt trước gò phải, kích thước nhỏ xếp 03%; mất răng 1.2, 2.2 hàm trên mỗi răng xếp 1,5% và 1,5%; mẻ 1/3 góc rìa cắn răng 1.1, 2.1 hàm trên, mỗi răng xếp 0,75%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại của chị Hoàng Thị O là 11% (theo nguyên tắc cộng lùi).

Tại bản kết luận giám định số 449/KLGD ngày 05/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu gửi giám định của tử thi Lương Hải Q1 là 38,562mg/100ml mẫu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Khắc Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Lương Văn Q số tiền 50.000.000đ (bao gồm tiền mai táng phí, tiền viện phí của chị Hoàng Thị O, tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng, tiền nuôi con nhỏ và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần). Tại phiên tòa, đại diện bị hại và bị cáo Nguyễn Khắc Q thỏa thuận bị cáo Q cấp dưỡng cho 03 con của anh Lương Hải Q1 là Lương Gia H, Lương Thị Thanh Tr và Lương Minh V 2.000.000đ/cháu/tháng, kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu H, cháu Tr, cháu V đủ 18 tuổi. Đồng thời đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSTD ngày 12/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Q về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Khắc Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý phương tiện tạm giữ, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Xác nhận Nguyễn Khắc Q đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại 50.000.000đ là hợp pháp.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Khắc Q và đại diện bị hại, bị cáo Q cấp dưỡng cho 03 con của anh Lương Hải Q1 là Lương Gia H, Lương Thị Thanh Tr và Lương Minh V 2.000.000đ/cháu/tháng, kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu H, cháu Tr, cháu V đủ 18 tuổi.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc Q 01 giấy phép lái xe số 260138017927 mang tên Nguyễn Khắc Q.

- Trả lại cho gia đình anh Lương Hải Q1 01 giấy phép lái xe số AF344364 mang tên Lương Hải Q1.

Bị cáo Nguyễn Khắc Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Khắc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 18h00 ngày 31/3/2018, Nguyễn Khắc Q có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, một mình điều khiển xe ô tô

tải biển kiểm soát 88K-1174 đi trên đường 36m hướng Đồng Tỉnh - Hợp Châu để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc km 0 + 800 thuộc thôn Đồng Ấng, xã KL, huyện TD. Q đỗ xe ở ven đường bên phải để đi vệ sinh và vào nghĩa trang thấp hương. Khi đỗ xe Q chỉ bật đèn xi nhan bên phải, không bật tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô của mình để người tham gia giao thông biết. Do xe ô tô của Q không có tín hiệu cảnh báo, khoảng 19h00 cùng ngày anh Lương Hải Q1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-245.91, chở theo vợ là chị Hoàng Thị O đi theo hướng Đồng Tỉnh - Hợp Châu đã đâm vào đuôi xe ô tô của Q. Hậu quả: Anh Q bị tử vong, chị O bị thương tích 11%. Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Khắc Q đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường thì bị quần chúng nhân dân giữ lại.

Hành vi của Nguyễn Khắc Q khi đỗ xe chiếm một phần đường không có tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm trước và phía sau xe ô tô để người tham gia giao thông biết, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Lương Hải Q1 tử vong, chị Hoàng Thị O bị thương tích 11% sức khỏe đã vi phạm quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện khi ...đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

...

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết”;

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm...”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người

khác, bị cáo được trang bị các kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, có Giấy phép lái xe, nhưng thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000đ, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có thành tích, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, trong vụ án này bị hại là anh Lương Hải Q1 cũng có lỗi một phần khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn, không quan sát, không làm chủ tốc độ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo Nguyễn Khắc Q đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại 50.000.000đ là hợp pháp. Việc đại diện gia đình bị hại và bị cáo Nguyễn Khắc Q thỏa thuận bị cáo Q cấp dưỡng cho 03 con của anh Lương Hải Q1 là Lương Gia H, Lương Thị Thanh Tr và Lương Minh V 2.000.000đ/cháu/tháng, kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu H, cháu Tr, cháu V đủ 18 tuổi là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[6] Về xử lý phương tiện tạm giữ: Việc Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Khắc Q 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88K-1174 và trả lại cho gia đình anh Lương Hải Q1 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-245.91 là hợp pháp.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 260138017927 mang tên Nguyễn Khắc Q là giấy tờ của bị cáo, trả lại cho bị cáo; 01 giấy phép lái xe số AF344364 mang tên Lương Hải Q1 là giấy tờ của anh Lương Hải Q1, trả lại cho gia đình anh Q.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Khắc Q 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc Q cho Ủy ban nhân dân xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận về cấp dưỡng giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo Nguyễn Khắc Q, bị cáo Q cấp dưỡng cho 03 con của anh Lương Hải Q1 là Lương Gia H sinh ngày 09/10/2009, Lương Thị Thanh Tr sinh ngày 31/5/2012 và Lương Minh V sinh ngày 05/6/2016 2.000.000đ/cháu/tháng, kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu H, cháu Tr, cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc Q 01 giấy phép lái xe số 260138017927 mang tên Nguyễn Khắc Q; trả lại cho gia đình anh Lương Hải Q1 01 giấy phép lái xe số AF344364 mang tên Lương Hải Q1.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Khắc Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- UBND xã KL, huyện TD;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng